

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TRT

CÔNG TY CỔ PHẦN TRT

Giấy đăng ký kinh doanh số 0312933227 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/09/2014, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 18/07/2017



Địa chỉ: Tầng M, Toà nhà Đinh Lễ, Số 1 Đinh Lễ, P.12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 22535959

Website: <http://www.trtgroup.com.vn>

Người công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Hùng Cường

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 028 22535959

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù ngành	6
4. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán	7
5. Rủi ro khác	7
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRT	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu tổ chức của công ty	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông.....	16
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của TRT, những công ty mà TRT đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với TRT	17
6. Hoạt động kinh doanh	18
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	25
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
9. Chính sách đối với người lao động	27
10. Chính sách cổ tức	29
11. Tình hình hoạt động tài chính	30
12. Tài sản	33
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	35
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của TRT	36
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch	36
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	36
1. Hội đồng quản trị.....	36
2. Ban kiểm soát	41

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

3. Ban điều hành.....	44
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	45
V. PHỤ LỤC	46

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức và quản lý	12
Hình 2: Sơ đồ tổ chức và quản lý	12

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn vốn cổ phần tại ngày 13/10/2017	16
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/09/2017	16
Bảng 3: Danh sách kho bãi của 579 tại ngày 30/06/2017	20
Bảng 4: Danh sách kho bãi dự kiến khai thác từ tháng 8&9 năm 2017	21
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu các năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017	22
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận các năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017	22
Bảng 7: Tỷ trọng chi phí trên Doanh thu thuần các năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017	23
Bảng 8: Các Hợp đồng tiêu biểu của TRT đã, đang và dự kiến thực hiện	25
Bảng 9: Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	26
Bảng 10: Cơ cấu lao động	28
Bảng 11: Lương bình quân qua các năm	29
Bảng 12: Thời gian khấu hao tài sản cố định	30
Bảng 13: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31
Bảng 14: Các khoản phải thu	31
Bảng 15: Các khoản phải trả	32
Bảng 16: Hàng tồn kho	32
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	33
Bảng 18: Tài sản cố định tại ngày 30/06/2017	33
Bảng 19: Tài sản dở dang dài hạn phát sinh tại ngày 30/06/2017	34
Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	35
Bảng 21: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị	36
Bảng 22: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát	41
Bảng 23: Danh sách Thành viên Ban điều hành	44

NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhân tố rủi ro có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần TRT. Các nhân tố rủi ro cụ thể như rủi ro về kinh tế, luật pháp, đặc thù ngành, biến động giá trên thị trường chứng khoán, rủi ro trong quản lý và một số rủi ro khác.

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là nhân tố rủi ro hệ thống bao gồm các yếu tố như Tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá... sự thay đổi của các yếu tố này cũng tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần TRT.

1.1. Tăng trưởng kinh tế:

Việt Nam hội nhập nền kinh tế thế giới nên chịu tác động lớn từ sự biến động của nền kinh tế toàn cầu. Trong giai đoạn 2011- 2015, Tăng trưởng kinh tế không đạt được mục tiêu như kế hoạch đề ra chủ yếu bắt nguồn từ hai nguyên nhân chính: Tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế, suy thoái tài chính toàn cầu, và những cải cách trong nước chưa mang lại nhiều kết quả. Năm 2016 GDP thực tế chỉ đạt 6,21% so với kế hoạch 6,7% đề ra. Kế hoạch 2017 GDP tăng trưởng đạt 6,7%. Tới thời điểm 6 tháng đầu năm 2017, GDP đạt 5,73% tăng trưởng hơn so với cùng kỳ 2016 là 5,65%.

1.2. Lạm phát:

Cùng với tốc độ tăng trưởng GDP, lãi suất ngân hàng và tỷ giá, yếu tố lạm phát cũng có ảnh hưởng trực tiếp và chứa đựng các rủi ro về tài chính đối với doanh nghiệp. Lạm phát tăng thường kéo theo lãi suất tăng, giá cả nguyên vật liệu và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng theo, đẩy chi phí đầu vào gia tăng, trong khi lại làm giảm lượng cầu của nền kinh tế. Tình hình lạm phát ở Việt Nam trong những năm qua cũng luôn ở mức cao và diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, cũng giống như lãi suất, lạm phát đang được Chính phủ kiểm soát tốt và có xu hướng giảm dần qua các năm và đang dần ổn định. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Mặc dù mức tăng của năm 2016 cao hơn so với năm 2015 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Dự đoán năm 2017 lạm phát sẽ tăng ở mức vừa phải do giá hàng hóa và nhiên liệu dần hồi phục, nhưng vẫn hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của Chính phủ. Với tình hình kinh tế vĩ mô của nước ta hiện nay, lạm phát ở mức 6%/năm là hợp lý và an toàn cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn đang theo dõi sát sao diễn biến tình hình thế giới và trong nước để can thiệp kịp thời trước những biến động về giá cả, tránh tình trạng lạm phát leo thang trở lại, gây rủi ro cho nền kinh tế và các doanh nghiệp.

1.3. Lãi suất:

Lãi suất cho vay trong năm 2016 khá ổn định. Cụ thể, theo Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung, dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với nhóm khách hàng tốt, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, lãi suất cho vay từ 4% - 5%/năm.

Trong cơ cấu tài chính của Công ty Cổ phần TRT tới thời điểm hiện tại, Công ty không sử dụng vốn vay nên sự biến động của lãi suất không ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, trong tương lai, với sự phát triển mạnh về quy mô hoạt động kinh doanh, nhu cầu sử dụng vốn vay để gia tăng hiệu quả hoạt động là có thể diễn ra. Khi, sự biến động lãi suất trong tương lai cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả lợi nhuận ròng của công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Hệ thống luật của Việt Nam đã và đang được dần hoàn thiện, tuy nhiên chưa được hoàn chỉnh. Các văn bản dưới luật còn nhiều chông chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, trong suốt quá trình triển khai hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến nghiên cứu, vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật; đồng thời sẵn sàng cho các phương án dự phòng trong trường hợp có sự thay đổi chính sách pháp luật đã dự kiến.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro hoạt động thương mại

Do đặc thù hoạt động kinh doanh thương mại sản phẩm cà phê nhân và cơ điện. Hoạt động kinh doanh thương mại phải chịu các rủi ro về: thất thoát tài sản, giảm chất lượng hàng tồn kho, thay đổi đột ngột của xu hướng, thị hiếu tiêu dùng. Bên cạnh đó, biến động giá hàng hóa đầu vào cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Trong giai đoạn sắp tới, đánh giá tình hình hoạt động cũng như hiệu quả hoạt động, công ty đã quyết định tập trung nguồn lực cho việc phát triển hoạt động đầu tư, trọng tâm là đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, logistics. Do vậy, rủi ro trong hoạt động thương mại cũng dần trở nên không trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh, đầu tư của TRT.

3.2. Rủi ro trong hoạt động đầu tư tài chính

Hoạt động đầu tư tài chính của doanh nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro do chịu tác động mạnh từ các yếu tố vĩ mô. Sự thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô, vi mô, của từng ngành, tâm lý của nhà đầu tư, sự bất ổn đến từ chính trị, kinh tế, an ninh của thế giới và khu vực cũng tác động không nhỏ đến hoạt động đầu tư tài chính của TRT. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào nhóm doanh nghiệp cốt lõi có các ngành nghề cốt lõi như mục tiêu của TRT và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc lựa chọn ngành/cổ phiếu, xác

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

định thời điểm đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư được tiến hành trên cơ sở lập kế hoạch kinh doanh dài hạn dựa vào những phân tích đánh giá kỹ lưỡng biến động kinh tế và thị trường tiền tệ cũng như xem xét cân nhắc với các rủi ro có thể gặp phải. Điều này đã giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư.

4. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: tình hình hoạt động sản xuất, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động.

Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến như cháy nổ, chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó có thể lường trước được. Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm công trình, lắp đặt các hệ thống báo cháy, chống cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ viết tắt và các từ ngữ được dùng trong bản thông tin tóm tắt này được hiểu như sau:

- ✓ TRT, Công ty: Công ty Cổ phần TRT
- ✓ TTD: Công ty TNHH Tín Thành Đạt
- ✓ 579: Công ty Cổ phần Đầu tư 579
- ✓ Công ty đại chúng: Công ty có quy mô vốn thực góp từ 10 tỷ đồng trở lên và có từ 100 cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trở lên.
- ✓ Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- ✓ Cổ phiếu: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
- ✓ Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
- ✓ Cổ tức: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
- ✓ HĐQT: Hội đồng quản trị
- ✓ ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN



- ✓ TGD: Tổng Giám đốc
- ✓ GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ✓ TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- ✓ TNHH MTV: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
- ✓ DNTN: Doanh nghiệp tư nhân
- ✓ CMT: Chứng minh thư
- ✓ CMND: Chứng minh nhân dân
- ✓ BCTC: Báo cáo tài chính
- ✓ TSLĐ: Tài sản lưu động
- ✓ GTGT: Giá trị gia tăng
- ✓ TMCP: Thương mại cổ phần
- ✓ TP.HCM: Thành phố Hồ Chí Minh
- ✓ PCCC: Phòng cháy chữa cháy
- ✓ VND: Đồng tiền Việt Nam Đồng

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về TRT

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRT
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRT
- Tên tiếng Anh: TRT JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Tầng M, toà nhà Đinh Lễ, số 1 Đinh Lễ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 02822535959
- Website: <http://www.trtgroup.com.vn>



- Logo:
- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*)
- Vốn thực góp hiện tại: 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*)
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hùng Cường – Tổng Giám đốc

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN



- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0312933227 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/09/2014, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 18/07/2017.
- Tài khoản ngân hàng số: 060150157555 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Quận 4.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 11/09/2017 (*Theo công văn số 6066/UBCK-GSĐC ngày 11/09/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chấp thuận hồ sơ đăng ký đại chúng*).

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh thương mại cà phê; cơ điện, logistics (kho), bất động sản...

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: ILA
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 10.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCDKGD: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và thông tư 123/2015TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 do Bộ tài chính ban hành về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 13/10/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần phổ thông, tương ứng 0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần TRT được thành lập ngày 18/09/2014 với tên ban đầu là Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Trường Thịnh với vốn điều lệ 21 tỷ đồng theo giấy đăng ký kinh doanh số 0312933227 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/09/2014. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực quảng cáo; thương mại cà phê và dịch vụ xúc tiến đầu tư.

- Tháng 11/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Trường Thịnh chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần TRT, đánh dấu mở đầu cho giai đoạn phát triển mới của công ty trong thời gian tới.

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

- Tháng 12/2016 Công ty hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn đầu tư kinh doanh, bước đầu của giai đoạn tái cấu trúc hoạt động kinh doanh mạnh mẽ.

- Tháng 03/2017 công ty tiếp tục hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Đợt tăng vốn quy mô này nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua hình thức đầu tư gián tiếp vào các đơn vị khác nhằm từng bước cụ thể định hướng phát triển kinh doanh mà ban lãnh đạo Công ty đã đề ra.

- Tháng 04/2017, nhằm đáp ứng nhu quy mô phát triển mở rộng, TRT chính thức chuyển trụ sở chính về tầng M, toà nhà Đinh Lễ, số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tháng 06/2017: Công ty Cổ phần Đầu tư 579 chính thức trở thành công ty con của TRT.

- Tới thời điểm hiện tại, TRT hoạt động theo giấy chứng nhận giấy đăng ký kinh doanh số 0312933227 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 18/07/2017.

- Ngày 11/09/2017, Công ty Cổ phần TRT được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo công văn số 6066/UBCK-GSDC.

- Ngày 06/11/2017 Công ty Cổ phần TRT được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 209/2017/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký tập trung là 10.000.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần TRT được thành lập ngày 18/09/2014 với vốn điều lệ ban đầu là 21 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã tiến hành tăng vốn 2 lần, cụ thể như sau:

✦ Tăng vốn đợt 1: Từ 21 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng

- Căn cứ pháp lý:

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/11/2016.
- + Nghị quyết HĐQT số 04/2016/NQ-HĐQT ngày 01/12/2016 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312933227 thay đổi lần thứ 02 ngày 05/12/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Chi tiết đợt phát hành:

- + Vốn điều lệ trước khi phát hành: 21.000.000.000 đồng
- + Vốn điều lệ sau khi phát hành: 40.000.000.000 đồng
- + Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

- + Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công: 1.900.000 cổ phiếu
- + Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 19.000.000.000 đồng
- + Cơ quan chấp thuận: ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần TRT

⬇ Tăng vốn đợt 2: Từ 40 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng

- Căn cứ pháp lý:

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2017.
- + Nghị quyết HĐQT số 01/2017/NQ-HĐQT ngày 01/04/2017 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312933227 thay đổi lần thứ 03 ngày 05/04/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Chi tiết đợt phát hành:

- + Vốn điều lệ trước khi phát hành: 40.000.000.000 đồng
- + Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.000.000.000 đồng
- + Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- + Mục đích phát hành: Đầu tư vào các công ty khác theo hình thức nhận chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của các cổ đông/chủ sở hữu hiện hữu và đầu tư hợp tác liên doanh. Bao gồm:
 - ✓ Nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Xử lý rác thải Bến Tre: 3.198.000 cổ phần với tổng giá trị 31.000.000.000 đồng.
 - ✓ Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư 579: 204.000 cổ phần với tổng giá trị là 20.400.000.000 đồng.
 - ✓ Hợp tác liên doanh Khai thác khách sạn nhà hàng Văn Khang với DNTN khách sạn nhà hàng Văn Khang: 15.000.000.000 đồng.
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công: 6.000.000 cổ phiếu
- + Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 60.000.000.000 đồng

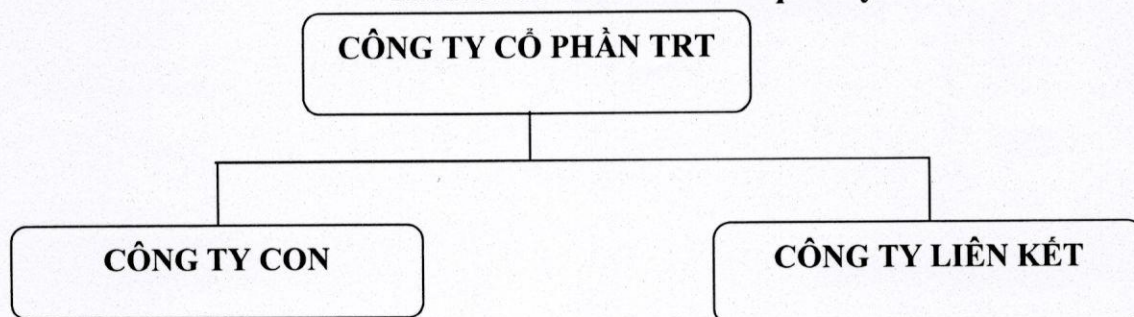
⬇ Vốn thực góp hiện nay của Công ty Cổ phần TRT là 100.000.000.000 tỷ đồng. Các lần góp vốn của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam thực hiện kiểm toán và đã phát hành Báo cáo kiểm toán vốn điều

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

lệ tại ngày 01/6/2017, ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn bộ.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty

Hình 1: Sơ đồ tổ chức và quản lý



(Nguồn: Công ty Cổ phần TRT)

Công ty con: Gồm hai đơn vị:

✚ **Công ty TNHH Tín Thành Đạt**

- Trụ sở chính: Số 570 Phạm Văn Đồng, Phường Đồng Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

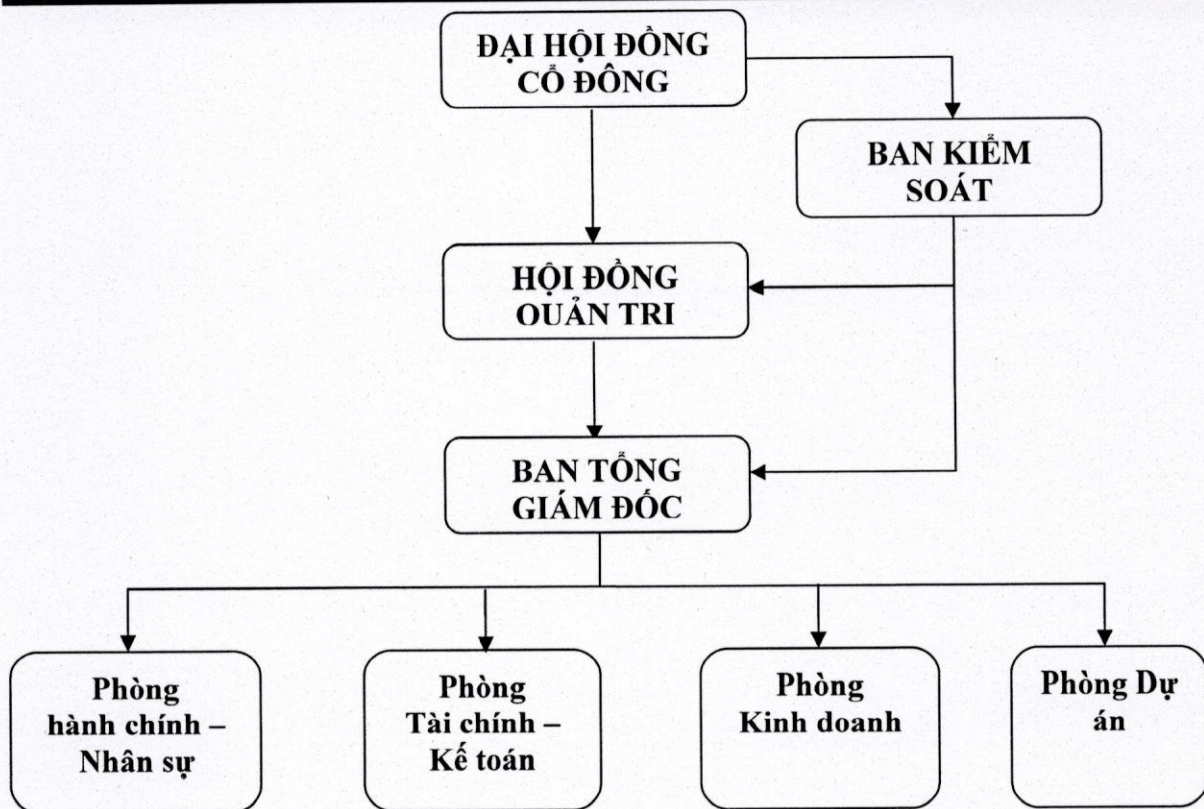
- Điện thoại: 0596626868

✚ **Công ty Cổ phần Đầu tư 579**

- Trụ sở chính: Phòng 607, tầng 6 tòa nhà Vinahud, đường Trung Yên 9, KĐT Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 2: Sơ đồ tổ chức và quản lý



(Nguồn: Công ty Cổ phần TRT)

Chức năng nhiệm vụ chính:

3.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần TRT. Đại hội đồng cổ đông hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản với số lần không hạn chế trong năm tài chính.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là mười một (11) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN



Trong cơ cấu Hội đồng quản trị hiện nay có 4 thành viên gồm 1 Chủ tịch và 3 thành viên. Các thành viên hiện tại bao gồm:

Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Trương Nhị Hà	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Mạnh	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Đặng Xuân Hữu	Thành viên Hội đồng quản trị

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra với số lượng từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Hiện tại ban kiểm soát Công ty có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông giám sát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty hiện nay có 3 thành viên, bao gồm:

Trần Xuân Huy	Trưởng ban Kiểm soát
Trần Văn Khánh	Thành viên Ban Kiểm soát
Bùi Bảo Khánh Duy	Thành viên Ban Kiểm soát

3.4. Ban Tổng Giám đốc:

Gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Hiện tại, Công ty có một (01) Tổng Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng, thực hiện điều hành và giải quyết tất cả các công việc hàng ngày của Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty và của Pháp luật hiện hành. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc hiện nay tại công ty bao gồm:

Ông Nguyễn Hùng Cường	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Chệch	Kế toán trưởng

3.5. Phòng hành chính – Nhân sự:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác tổ chức, lao động tiền lương, công tác thi đua khen thưởng, quản lý hành chính, y tế và chăm sóc sức khỏe Người lao động;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ trật tự và an

toàn tài sản của Công ty;

- Kết nối liên lạc giữa các bộ phận với Ban Tổng Giám đốc;
- Quy hoạch cán bộ, tham mưu cho Tổng Giám đốc quyết định đề bạt và phân công cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty;
- Quản lý và đảm bảo hoạt động hệ thống mạng thông tin của Công ty.

3.6. Phòng Tài chính – Kế toán:

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công việc kế toán theo quy định Nhà nước;
- Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;
- Lập hồ sơ vay vốn ngân hàng theo kế hoạch thanh toán các khoản chi phí phát sinh;
- Báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng cho Ban lãnh đạo;
- Tổ chức kiểm kê định kỳ theo quy định của Nhà nước, quy định của Công ty;
- Lưu trữ, bảo quản hồ sơ, chứng từ theo quy định nhà nước, quản lý hồ sơ giấy tờ có giá, bảo quản tiền mặt, hoặc vàng bạc đá quý (nếu có).

3.7. Phòng Kinh doanh:

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng chiến lược kinh doanh, bao gồm: Đối tác, kênh phân phối, thị trường, giá bán, marketing (thương hiệu, nhãn hiệu, bán hàng, quan hệ công chúng, chiến lược giá, khuyến mãi, lập kế hoạch phục vụ khách hàng tốt hơn đối thủ);
- Triển khai công tác bán hàng, truyền thông, quản trị website và các trang mạng xã hội của Công ty (nội dung Marketing).
- Lên kế hoạch mua sắm thiết bị vật tư phục vụ cho các dự án trình Ban Tổng Giám đốc xét duyệt.
- Triển khai việc mua sắm thiết bị vật tư phục vụ cho các dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Giao dịch với khách hàng, soạn thảo và thực hiện hợp đồng kinh tế mua bán với khách hàng và nhà cung cấp;
- Tham gia các hội chợ, triển lãm liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Theo dõi công nợ khách hàng và nhà cung cấp;
- Báo cáo và lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

3.8. Phòng Dự án:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc đầu tư vào các dự án và doanh nghiệp khác. Theo dõi các khoản vốn góp, đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác. Tổng hợp, xây dựng báo cáo đề xuất gửi Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

- Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch và kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư tại TRT và các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết.

- Tìm kiếm các dự án, doanh nghiệp tiềm năng, trình Ban lãnh đạo Công ty xem xét phê duyệt đầu tư.

- Đề xuất các phương án thoái vốn tại các dự án, các doanh nghiệp để Ban lãnh đạo Công ty xem xét phê duyệt.

- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 13/10/2017

Stt	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần ILAHOLDINGS	0314666383	Số 1 Đinh Lễ, phường 12, quận 4, TP.Hồ Chí Minh	1.500.000	15
2	Đoàn Đức Quý	036078003569	D4-5 khu phố Sky Garden 1 – R1 – 1, Tân Phong, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh	500.000	5
3	Đỗ Mạnh	B1887338	Phòng 803, Nhà E, KĐT Mulberry Lane, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	500.000	5
4	Đặng Xuân Hữu	341141437	Phú Mỹ, Phường 3, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	560.000	5,6
Tổng cộng				3.060.000	30,6

(Nguồn: Công ty Cổ phần TRT)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty Cổ phần TRT được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 18/09/2014. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/10/3017

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ trọng (%)
-----	---------	------------------	------------------	--------------

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

I	Cổ đông trong nước	116	10.000.000	100
1	Tổ chức	1	1.500.000	15
2	Cá nhân	115	8.500.000	85
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Tổng cộng	116	10.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần TRT)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của TRT, những công ty mà TRT đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với TRT.

5.1. Danh sách các công ty mẹ

Không có

5.2. Danh sách các công ty con

✦ Công ty TNHH Tín Thành Đạt

- Tên công ty: **Công ty TNHH Tín Thành Đạt**
- Địa chỉ: Số 570 Phạm Văn Đồng, Phường Đồng Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại: 0596626868
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900980784 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 03/03/2014, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/06/2017.
- Lĩnh vực kinh doanh: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông sản (trừ mù cao su) Xuất nhập khẩu nông sản (trừ mù cao su).
- Vốn điều lệ đăng ký: 41.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 41.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của TRT tại Công ty TNHH Tín Thành Đạt: 60%

✦ Công ty Cổ phần Đầu tư 579

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Đầu tư 579**
- Địa chỉ: Phòng 607, tầng 6 tòa nhà Vinahud, đường Trung Yên 9, KĐT Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107522552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/07/2016, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 02/03/2017.

- Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của TRT tại Công ty Cổ phần Đầu tư 579: 68%

5.3. Danh sách các công ty liên kết

Tại ngày 30/06/2017, Công ty Cổ phần TRT có 1 công ty liên kết:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xử lý rác thải Bến Tre
- Địa chỉ: 493E Lộ Thầy Cai, ấp Thành Phú, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1300711623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 13/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2016.
- Lĩnh vực kinh doanh: Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Không hoạt động trong nội ô thành phố Bến Tre).
- Vốn điều lệ đăng ký: 78.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 78.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của TRT tại Công ty Cổ phần Xử lý rác thải Bến Tre: 41%

Do việc triển khai xây dựng dự án Nhà máy rác thải Bến Tre bị chậm so với tiến độ rất nhiều so với cam kết của ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Xử lý rác thải Bến Tre, do vậy nhằm đảm bảo hạn chế rủi ro và tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực kinh doanh chính và cốt lõi của Công ty, đến ngày 05/09/2017 Công ty Cổ phần TRT đã hoàn tất thoái toàn bộ vốn sở hữu tại Công ty Cổ phần Xử lý rác thải Bến Tre bằng với giá trị vốn đầu tư ban đầu là 31 tỷ đồng. Việc thoái vốn này đã được HĐQT Công ty thông qua tại nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐQT ngày 15/08/2017, giá trị khoản thoái vốn nằm trong thẩm quyền của HĐQT được ĐHĐCĐ ủy quyền quyết định tại nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

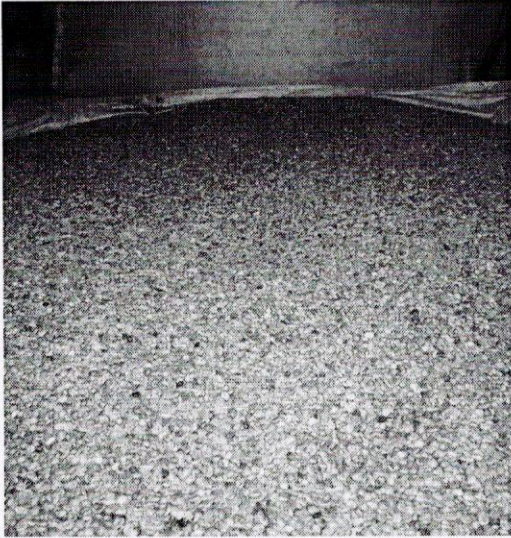
6.1.1. Hoạt động kinh doanh chính:

a. Hoạt động kinh doanh thương mại:

❖ Kinh doanh cà phê:

Công ty hoạt động kinh doanh thương mại các sản phẩm cà phê nhân, đây là một trong hai hoạt động kinh doanh chính của TRT trong năm 2016, chiếm tỷ trọng doanh thu trên 60% năm 2016. Trong năm 2016, Công ty thu mua cà phê nhân từ các hộ dân và bán lại cho doanh nghiệp kinh doanh cà phê tại Gia Lai trong đó Công ty TNHH Tín Thành Đạt (tên cũ là Công ty TNHH MTV Tín Thành Đạt) là khách hàng chính của TRT. Trong giai đoạn 2017 – 2020, theo định hướng của ban lãnh đạo công ty, thông qua Công ty con Công ty TNHH Tín Thành Đạt, công ty sẽ mở rộng sang mảng phát triển các sản phẩm cà

phê chế biến, các sản phẩm cà phê sạch nhằm đáp ứng tiêu chuẩn Global Gap, Organic trong việc trồng, thu mua, chế biến, xuất khẩu cà phê. Bước đầu Công ty TNHH Tín Thành Đạt đã tiến hành khởi công xây dựng nhà máy sơ chế cà phê thứ 1 công suất 50.000 tấn/năm, dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào đầu năm 2018 và sẽ đưa vào vận hành thêm hai nhà máy sơ chế cà phê trong năm tiếp theo.



❖ **Kinh doanh cơ điện:** TRT cung cấp hàng hóa thiết bị cơ điện và thông qua các đối tác, đơn vị thành viên để thi công gói thầu cơ điện, cung cấp các giải pháp về cơ điện tiện ích cho khách hàng thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại TC Hà Nội:

- Cung cấp và thi công toàn bộ gói thầu hệ thống điều hòa khu biệt thự Victoria – Vinhomes Golden River tại quận 1, TP.HCM.
- Cung cấp và thi công hệ thống thiết bị điều hòa chung cư Geleximco tại Hoài Đức – Hà Nội.

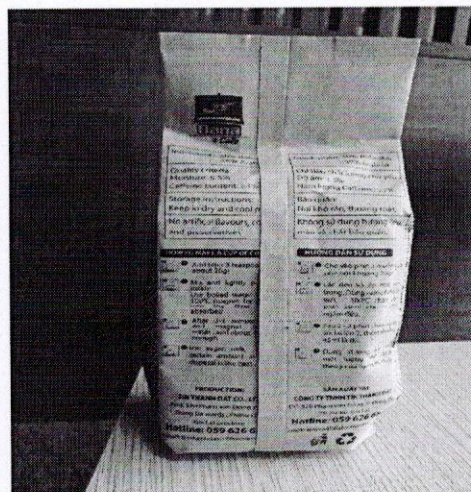
b. Hoạt động đầu tư:

Theo định hướng phát triển mới của Ban lãnh đạo Công ty, TRT sẽ phát triển tập chung hai lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là nông nghiệp và logistics. TRT sẽ tập chung chuyên hướng sang đầu tư mua bán sát nhập các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy nhanh thời gian phát triển và tăng trưởng về quy mô, đồng thời đem lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông.

➔ **Trong lĩnh vực nông nghiệp:** nhằm tham gia sâu hơn trong lĩnh vực kinh doanh cà phê, TRT đã tham gia đầu tư mua cổ phần và phần vốn góp chi phối của Công ty TNHH Tín Thành Đạt với tỷ lệ sở hữu 60% vào tháng 2 năm 2017. Đây là một trong những đơn vị kinh doanh thương mại sản phẩm cà phê nhân lớn trên địa bàn tỉnh Gia Lai, là đơn vị cung cấp chính sản phẩm cà phê nhân đầu vào cho nhà máy Intimex Gia Lai. TRT nhận thấy TTD phù hợp với định hướng phát triển của TRT, đặc biệt TTD sẽ giúp TRT chủ động được nguồn nguyên liệu cà phê đầu vào để đảm bảo nguyên liệu phục vụ cho kế hoạch triển khai dự án nhà máy chế biến cà phê công suất trên 50.000 tấn/năm. Trong tháng 10/2017, TTD đã chính thức triển khai dự án nhà máy sơ chế cà phê thô công suất 50.000 tấn/năm, dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức trong quý 1/2018.

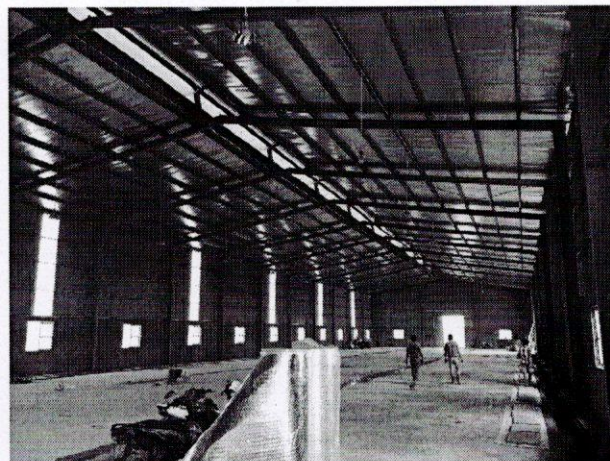
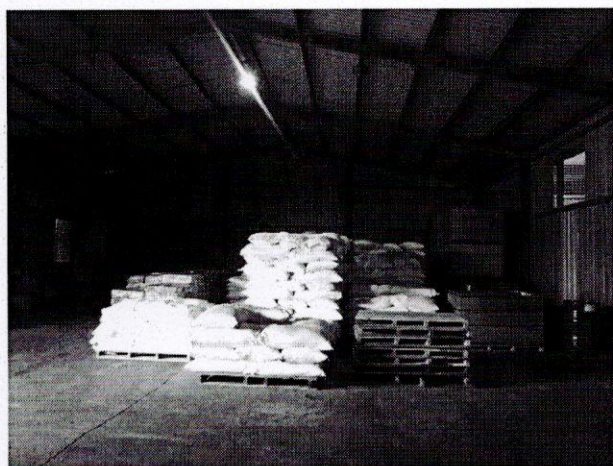
BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

Một số hình ảnh về sản phẩm cà phê của TTD:



⚡ **Trong lĩnh vực logistics:** Bước đầu TRT tham gia đầu tư năm chi phối Công ty Cổ đầu tư 579 với tỷ lệ sở hữu 68% từ tháng 6 năm 2017. Công ty Cổ đầu tư 579 là một trong các đơn vị chuyên phát triển trong lĩnh vực logistics, tập trung trọng điểm phát triển hệ thống kho để cho thuê lưu trữ hàng hóa. Hệ thống kho được định hướng phát triển tập trung tại các khu vực trung tâm thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Theo kế hoạch phát triển, trong năm 2017 là 20.000 m², trong năm 2018 sẽ phát triển thêm từ 50.000 m² tới 70.000 m² và đến năm 2020 dự kiến sẽ phát triển được 150.000 m² kho cho thuê.

Một số hình ảnh nhà kho tiêu biểu của 579:



Thông tin về các kho đã, đang và sẽ triển khai như sau:

Bảng 3: Danh sách kho bãi của 579 tại ngày 30/06/2017

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

STT	Tên kho bãi	Tổng diện tích (m ²)	Địa chỉ
1	ĐẠI LA	1.005	128C Đại La, 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
2	NGUYỄN KHÊ	5.000	KCN Nguyễn Khê, xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh, TP.Hà Nội
3	LONG BIÊN	1.300	Số 2/167 Phố gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.
Tổng cộng		7.305	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư 579)

Bảng 4: Danh sách kho bãi dự kiến triển khai trong năm 2017 và 2018

STT	Tên kho	Diện tích (m ²)	Địa chỉ
1	ĐƯỜNG SẮT	1.500	Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Hà Nội
2	CỔ LOA	3.000	Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội
3	HÀ HỘI	2.600	Xã Hà Hội, Huyện Thường Tín, Hà Nội
4	HỒNG VÂN	4.500	Xã Hồng Vân, Huyện Thường Tín, Hà Nội
5	MINH TRÍ	8.500	Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội
6	PHÚ CƯỜNG	2.000	Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội
7	MAI ĐÌNH	3.000	Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội
8	CÀU DIỄN	800	Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
9	PHÚ NGHĨA	10.000	Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội
10	ĐAN PHƯỢNG	2.000	Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội
11	CHÙA NÈN	1.404	Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

12	PHƯỢNG BÃI	2.300	Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Hà Nội
13	ĐẠI KIM	1.200	Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
14	LINH ĐÀM	2.500	Linh Đàm, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
15	PHỐ NỔI	4.000	Phố Nổi A, huyện Văn Lâm, Hưng Yên
16	KHO LONG BÌNH	6.000	Phường Long Bình, Quận 9, Tp.HCM
	Cộng	55.304	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư 579)

6.1.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu các năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017			
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Hợp nhất	Tỷ trọng (%)	Công ty mẹ	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	64,2	100	102,3	92,1	77,4	93,9
Kinh doanh cà phê	-	-	39	60,7	24,9	22,4	-	-
Vật tư cơ điện	-	-	25,2	39,3	77,4	69,7	77,4	-
Doanh thu hoạt động tài chính	0,3	100	-	-	7,2	6,5	5	6,06
Thu nhập khác	-	-	-	-	1,6	1,4	0,03	0,04
Tổng cộng	0,3	100	64,2	100	111,1	100	82,43	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC (riêng và hợp nhất) soát xét bán niên năm 2017)

Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2017 đến từ 2 nguồn chính là lợi nhuận do thoái vốn từ khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Doanh nghiệp tư nhân Khách

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

sạn Nhà hàng Văn Khang là 5 tỷ đồng và khoản thu nhập lãi từ các khoản tiền cho các cá nhân vay là 2,19 tỷ đồng.

Công ty thực hiện thoái vốn hợp tác kinh doanh tại Doanh nghiệp tư nhân Khách sạn Nhà hàng Văn Khang nhằm mục đích tập trung nguồn vốn vào hoạt động kinh doanh trọng tâm của công ty là lĩnh vực nông nghiệp và logistics. Việc thoái vốn hợp tác kinh doanh này đã được HĐQT Công ty thông qua tại nghị quyết số 02A/2017/NQ-HĐQT ngày 05/06/2017, giá trị khoản thoái vốn hợp tác kinh doanh nằm trong thẩm quyền của HĐQT được ĐHĐCĐ ủy quyền quyết định tại nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017.

Khoản tiền lãi phát sinh từ cho vay là 2,19 tỷ đồng phát sinh tại Công ty con là Công ty TNHH Tín Thành Đạt, đây là khoản lãi cho vay thu được theo các hợp đồng cho các cá nhân vay. Bản chất của hoạt động cho vay này xuất phát từ sự hợp tác và hỗ trợ của Công ty TNHH Tín Thành Đạt cho các đối tác thu mua cà phê và nông dân trồng cà phê nhằm đảm bảo các đối tác và các hộ nông dân cung cấp nguồn cà phê nhân đầu vào cho Công ty TNHH Tín Thành Đạt được ổn định.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận các năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017			
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Hợp nhất	Tỷ trọng (%)	Công ty mẹ	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	5,5	100	11,2	56	11,34	74
Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	0,3	100	-	-	7,2	36	3,95	25,8
Lợi nhuận gộp từ thu nhập khác	-	-	-	-	1,6	8	0,03	0,2
Tổng cộng	0,3	100	5,5	100	20	100	15,32	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC (riêng và hợp nhất) soát xét bán niên năm 2017)

6.2. Chi phí sản xuất

Bảng 7: Tỷ trọng chi phí trên Doanh thu thuần các năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Loại chi phí	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017			
		Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Hợp nhất	Tỷ lệ/DTT	Công ty mẹ	Tỷ lệ/DTT
1	Giá vốn hàng bán	0	-	58,7	91,4%	91,1	89,0%	66	85,3%
2	Chi phí bán hàng	0	-	0,5	0,8%	0,6	0,6%	0,4	0,5%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	0,2	-	0,3	0,5%	1,8	1,8%	1,5	1,9%
4	Chi phí tài chính	0	-	0	0%	0	0%	1,1	1,4%
5	Chi phí khác	0	-	0	0%	-	0%	-	-
Tổng chi phí		0,2	-	59,5	92,7%	93,5	91,4%	69	89,1%
Doanh thu thuần		-	-	64,2		102,3		77,4	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC (riêng và hợp nhất) soát xét bán niên năm 2017)

Trong năm 2015 Công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh, do vậy hầu hết các chỉ tiêu doanh thu và chi phí không có, chỉ phát sinh chi phí quản lý doanh nghiệp. Do năm 2015, TRT đang trong giai đoạn đầu mới thành lập, các định hướng và mục tiêu phát triển chủ yếu ở giai đoạn chuẩn bị. Từ năm 2016, các lĩnh vực kinh doanh của công ty bắt đầu đi vào hoạt động, hoạt động kinh doanh tập trung ở mảng kinh doanh thương mại các sản phẩm cà phê nhân và cơ điện. Do đặc thù của hoạt động kinh doanh thương mại nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng khá cao so với doanh thu, chiếm tỷ trọng bình quân 90% trong tổng doanh thu thuần năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.

6.3. Hoạt động Marketing

- Các hoạt động marketing của công ty chủ yếu qua các chương trình chăm sóc khách hàng trực tiếp. Hàng năm công ty tổ chức các chương trình thể thao giao lưu với các đối tác và khách hàng.

- Bên cạnh đó, thông qua website công ty <http://www.trtgroup.com.vn/> đã giúp khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và các cổ đông cập nhập thông tin từ công ty được nhanh chóng kịp thời. Các khách hàng có thể liên hệ với công ty qua các thông tin được truyền tải trên website.

6.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty đã được khách hàng, đối tác biết đến rộng rãi với hình ảnh, màu sắc đặc trưng như sau:



Hiện nay Công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc đăng ký bản quyền logo với Cục Sở hữu trí tuệ nhằm bảo vệ hình ảnh, thương hiệu và uy tín của Công ty.

Bên cạnh đó, các bằng sáng chế và nhãn hiệu của Công ty cũng sẽ được Công ty đăng ký bản quyền không chỉ trong phạm vi trong nước mà với nhiều nước trên thế giới, điều này thể hiện năng lực, hình ảnh và uy tín của công ty trên trường quốc tế.

6.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

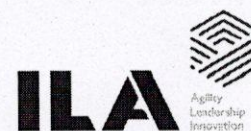
Bảng 8: Các Hợp đồng tiêu biểu của TRT đã, đang và dự kiến thực hiện

Stt	Tên khách hàng	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Tình trạng
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường	45.000.000.000	T12/2017 – T12/2019	Biên bản thỏa thuận
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại T&C Hà Nội	100.000.000.000	T07/2017 – T02/2018	Đang thực hiện
3	Công ty TNHH XD TM Vận tải Hiệp Hải Thành	17.697.508.303	01/02/2017-31/03/2017	Đã thực hiện
4	DNTN TM Xây dựng Quảng cáo Văn Ngân	31.366.856.300	2/3/2017-31/03/2017	Đã thực hiện
5	Công ty TNHH An Phú Vinh	18.275.523.297	20/02/2017-31/03/2017	Đã thực hiện
6	Công ty TNHH Thiên Hợp Phát	17.036.610.500	16/03/2017-31/05/2017	Đã thực hiện
Tổng cộng		179.376.498.400		

(Nguồn: Công ty Cổ phần TRT)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN



7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Bảng 9: Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015-2016

và 6 tháng 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	6 tháng 2017 (Hợp nhất)	6 tháng 2017 (Công ty mẹ)
Tổng giá trị tài sản	21.155.850.000	55.753.439.007	164%	159.814.166.560	117.940.677.290
Vốn chủ sở hữu	21.108.459.000	43.864.840.276	108%	145.091.053.269	114.650.150.654
Doanh thu thuần	-	64.193.148.041	-	102.299.257.306	77.381.669.000
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	139.050.000	4.695.476.595	3.277%	15.950.375.683	13.389.068.174
Lợi nhuận khác	-	-	-	1.572.807.892	28.000.000
Lợi nhuận trước thuế	139.050.000	4.695.476.595	3.277%	17.523.183.575	13.417.068.174
Lợi nhuận sau thuế TNDN	108.459.000	3.756.381.276	3.363%	14.281.753.493	10.710.253.436
LNST của Công ty mẹ	-	-	-	13.764.043.624	-
LNST của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	517.709.869	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	-	-
Giá trị sổ sách	10.052	10.966	9,1%	11.770	11.465

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC (riêng và hợp nhất) soát xét bán niên năm 2017)

Công ty thành lập từ tháng 9/2014, trong năm 2015 Công ty chủ yếu nghiên cứu tìm hiểu thị trường và định hướng phát triển kinh doanh, do vậy trong năm này không phát sinh doanh thu hoạt động. Năm 2016, công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh, doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh thương mại cà phê và lĩnh vực cơ điện. Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất sáu tháng đầu năm 2017, Công ty thực hiện tăng vốn mở rộng sản xuất kinh doanh nên kết quả doanh thu và lợi nhuận đều thể hiện tăng trưởng vượt bậc trên 200% so với năm 2016. Kết quả tăng trưởng lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2017 khả quan một phần đến từ hoạt động tài chính với doanh thu tài chính hơn 7,19 tỷ đồng (2016 không phát sinh), đây là lợi nhuận thu về từ việc thoái vốn khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Doanh nghiệp tư nhân Nhà hàng Khách sạn Văn Khang và lãi tiền cho vay thu

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

được theo các hợp đồng cho các đối tác là đại lý thu mua cà phê vảy để thu mua cà phê nhân cho Công ty TNHH Tín Thành Đạt để đảm bảo nguồn hàng cho công ty.

Khoản lợi nhuận khác trong Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 đến từ khoản lãi từ hoạt động mua rẻ (*khoản chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư vào công ty con nhỏ hơn phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua*) ở 2 công ty con tại ngày mua. Chi tiết các khoản thu nhập khác chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Tên công ty con	Ngày mua	Giá trị tài sản của Công ty con	% TRT sở hữu	Giá trị tài sản TRT sở hữu	Giá trị TRT đã mua	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7 = 5 - 6)
Công ty TNHH Tín Thành Đạt	23/02/2017	42.189.744.939	60%	25.313.846.963	24.600.000.000	713.846.963
Công ty Cổ phần Đầu tư 579	30/06/2017	31.229.701.818	68%	21.236.197.236	20.400.000.000	836.197.236
Tổng cộng						1.550.044.200

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

7.2.1. Thuận lợi:

- Ban lãnh đạo Công ty là những người nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp (cà phê, cao su, hồ tiêu), cơ điện và thi công xây dựng. Với chiến lược mô hình holding, TRT sẽ lựa chọn để sở hữu được các đơn vị hoạt động kinh doanh với biên lợi nhuận tốt, ngành nghề ổn định.

- Sự hồi phục của thị trường bất động sản tốt từ năm 2016 là yếu tố tích cực giúp mảng cơ điện của công ty phát triển trong năm 2016 và giai đoạn đầu năm 2017.

- Các đối tác, khách hàng và nhà cung cấp khá tin tưởng TRT trong việc hợp tác kinh doanh.

- Công ty không sử dụng nợ vay, do vậy chi phí lãi vay không có, đồng thời không chịu áp lực trả nợ vay và lãi suất vay biến động.

7.2.2. Khó khăn:

- So với các đối thủ dẫn đầu ngành và tham gia trong ngành lâu năm, thương hiệu của TRT vẫn chưa được các khách hàng biết đến nhiều.

- Nguồn vốn kinh doanh giai đoạn đầu (2015, 2016) còn hạn chế nên đã hạn chế các chiến lược kinh doanh mở rộng của công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Triển vọng trong lĩnh vực cơ điện:

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

- Với sự hồi phục mạnh mẽ của thị trường bất động sản trong giai đoạn vừa qua, hoạt động xây dựng hồi phục theo. Trong năm 2017 và các năm tới, ngành xây dựng được dự kiến tiếp tục hồi phục do thị trường bất động sản được kỳ vọng.

- Luật nhà ở năm 2014 sửa đổi cho phép người nước ngoài mua nhà ở Việt Nam đã và đang là động lực tạo lực đẩy cho thị trường bất động sản được tích cực hơn.

- So sánh công ty so với một số doanh nghiệp trong ngành đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán:

8.2. Triển vọng trong ngành cà phê:

- Theo đánh giá của một số tổ chức uy tín trên thế giới, nhu cầu tiêu thụ cà phê trong năm 2017 tiếp tục duy trì ở mức cao. Điều này cho thấy triển vọng sản lượng tiêu thụ cà phê trong năm 2017 tiếp tục ở mức tốt.

- Tuy nhiên, so với mức giá tăng khá ấn tượng trong năm 2016 thì trong năm 2017 giá cà phê được dự báo là giảm.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu lao động trong công ty:

Tính đến ngày 30/06/2017, công ty có 35 cán bộ công nhân viên. Phân loại cụ thể như trong bảng sau:

Bảng 10: Cơ cấu lao động

Stt	Trình độ	Số lao động (người)	
		30/06/2017	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo thời hạn hợp đồng:	35	100
1	Hợp đồng không thời hạn	10	28,6
2	Hợp đồng có thời hạn	25	71,4
II	Phân loại theo trình độ	35	100
1	Đại học	30	85,7
2	Cao đẳng	-	-
3	Trung cấp	-	-
4	Công nhân kỹ thuật, lái xe	5	14,3
5	Lao động phổ thông	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần TRT)

Trong giai đoạn 2015 - 2016, số lượng lao động của Công ty không nhiều nhưng đến quý 2 năm 2017, số lượng nhân viên công ty lên tới 35 người (không tính tới lao động tại các công ty thành viên của TRT).

9.2. Chính sách tuyển dụng - đào tạo, lương thưởng, phúc lợi

- Chính sách tuyển dụng - đào tạo:

+ Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao: Công ty ban hành các cơ chế

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

chính sách hấp dẫn để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên xây dựng nguồn đội ngũ lãnh đạo kế cận để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

+ Công ty đặt mục tiêu duy trì ổn định số lượng người lao động, từng bước tuyển dụng thêm dựa vào quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã ban hành quy trình tuyển dụng để đảm bảo việc thực hiện tuyển chọn người lao động được công khai, công bằng và minh bạch, tuyển đúng người có năng lực trình độ chuyên môn vào đúng vị trí cần tuyển dụng.

+ Hàng năm công ty đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng mới dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh, qua đó chủ động trong việc đảm bảo nguồn nhân lực cho công ty. Bên cạnh đó kế hoạch đào tạo cũng được ban hành theo quy trình cụ thể, liên tục được cập nhật để đáp ứng với yêu cầu của quá trình phát triển của công ty

+ Hoạt động đào tạo: Người lao động tuyển dụng mới được đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là các công tác an toàn lao động bắt buộc phải nắm rõ và tuân thủ chặt chẽ. Định kỳ hàng năm người lao động được đào tạo bổ sung chuyên môn và các kiến thức có liên quan để đáp ứng nhu cầu công việc.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

+ **Chính sách lương:** Được xây dựng dựa trên trình độ nghiệp vụ chuyên môn của người lao động và thâm niên công tác. Giữa các bộ phận và đơn vị khác nhau, tùy vào mức độ yêu cầu của công việc sẽ được hưởng mức lương xứng đáng theo khả năng hoàn thành công việc. Công ty luôn đặt phương châm người lao động sẽ được hưởng lương xứng đáng với thành quả lao động mà họ thực hiện được. Thu nhập bình quân hàng năm của người lao động trong công ty như sau:

Bảng 11: Lương bình quân qua các năm

Đvt: Đồng/người/tháng

Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến năm 2017
4.200.000	4.900.000	7.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần TRT)

+ **Chính sách khen thưởng:** Hàng năm công ty tổng kết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các cá nhân và bộ phận hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đều được công ty xem xét khen thưởng để động viên khuyến khích người lao động.

+ **Chế độ phúc lợi:** Công ty thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước. Người lao động được ký hợp đồng lao động, được hưởng các chế độ về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ tăng ca, chế độ ốm đau, thai sản.... Hàng năm công ty còn tổ chức đi du lịch cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức hàng năm của Công ty được thực hiện theo Quy định tại Điều lệ của Công ty và quy định tại luật doanh nghiệp. Cổ tức cụ thể hàng năm được chia do Đại hội đồng cổ

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

đồng Công ty thông qua dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty. Giai đoạn năm 2015 - 2016, Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức do Công ty mới đi vào hoạt động. Từ năm 2017 trở đi Công ty sẽ tiến hành chi trả cổ tức, dự kiến tối thiểu từ 15% trở lên.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Từ kỳ kế toán năm 2016 trở về trước, TRT không có công ty con nên không có báo cáo tài chính hợp nhất. Sang năm 2017, TRT có các công ty con nên phát sinh báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư văn bản hướng dẫn bổ sung.

- Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

11.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

- Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 12: Thời gian khấu hao tài sản cố định

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
2	Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
3	Phương tiện vận tải	06 - 30 năm
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	03- 10 năm
5	Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao

(Nguồn: BCTC hợp nhất 06 tháng đầu năm 2017 đã kiểm toán)

- TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

- Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ khác của Công ty, trừ trường hợp BĐS đầu tư chờ tăng giá thì không trích khấu hao mà xác định giá trị tổn thất do giảm giá trị.

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc đảm bảo cam kết thực hiện thanh toán các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty ưu tiên đặt lên hàng đầu. Tại ngày 31/12/2016 và ngày 30/06/2017, Công ty không

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

phát sinh bất kỳ khoản nợ vay nào tới hạn hoặc quá hạn. Đặc biệt, Công ty chưa phát sinh bất kỳ khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cũng như dài hạn.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo quy định

Công ty luôn tuân thủ đúng và đầy đủ trách nhiệm và các nghĩa vụ thanh toán các loại thuế, phí có liên quan theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 13: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017 (Hợp nhất)
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.591.000	969.686.319	3.530.524.758
2	Thuế thu nhập cá nhân	16.800.000	41.700.000	31.695.000
3	Thuế GTGT	-	-	293.928.007
	Tổng cộng	47.391.000	1.011.386.319	3.856.147.765

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2017)

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

- Công ty trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập tỷ lệ các quỹ cụ thể từng năm sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Trong thời gian vừa qua, Công ty chưa thực hiện trích lập quỹ. Dự kiến trong thời gian tới, Công ty sẽ xem xét việc trích lập các quỹ sao cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

11.1.5. Tổng dư nợ vay

✓ **Vay và nợ thuê tài chính:** Công ty chưa từng phát sinh các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cũng như dài hạn. Do vậy, tại thời điểm 31/12/2016 và 30/06/2017 công ty không phát sinh dư nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cũng như dài hạn.

✓ **Tình hình công nợ hiện nay:**

➤ **Các khoản phải thu:**

Bảng 14: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017 (Hợp nhất)
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.000.000.000	50.716.586.918	29.500.626.723
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	50.716.586.918	8.427.528.079
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	16.043.098.644

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN



3	Phải thu ngắn hạn khác	21.000.000.000	-	5.030.000.000
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	207.000.000
1	Phải thu dài hạn khác	-	-	207.000.000
	Tổng cộng	21.000.000.000	50.716.586.918	29.707.626.723

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2017)

➤ Các khoản phải trả:

Bảng 15: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017 (Hợp nhất)
I	Nợ ngắn hạn	47.391.000	11.888.598.731	14.512.066.617
1	Phải trả người bán ngắn hạn	-	8.383.535.269	244.703.000
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	2.493.677.143	-
3	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	45.120.000
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	47.391.000	1.011.386.319	3.856.147.765
5	Phải trả người lao động	-	-	98.145.833
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	104.745.019
7	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	10.163.205.000
II	Nợ dài hạn	-	-	211.046.675
1	Phải trả dài hạn khác	-	-	211.046.675
	Tổng cộng	47.391.000	11.888.598.731	14.723.113.292

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2017)

11.1.6. Hàng tồn kho:

Bảng 16: Hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017 (Hợp nhất)
1	Hàng tồn kho	-	3.920.613.994	44.629.792.557
	- Nguyên liệu, vật liệu xây dựng	-	3.920.613.994	3.311.829.512
	- Chi phí sản xuất kinh doanh dở Dạng	-	-	177.675.118
	- Hàng hóa cà phê	-	-	41.140.287.927

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
Tổng cộng		-	3.920.613.994	44.629.792.557

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2017)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	446,4	4,69
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	446,4	4,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,22	21,32
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,22	27,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	29,96
+ Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	lần	-	1,67
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	5,85
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,51	11,56
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,51	9,77
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	-	7,31

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định:

Tại thời điểm 31/12/2016, do đặc thù kinh doanh thương mại nên TRT không có tài sản cố định. Tại thời điểm 30/06/2017, giá trị tài sản cố định được thể hiện cụ thể như trong bảng dưới đây:

Bảng 18: Tài sản cố định tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: đồng

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

Stt	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL / Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	5.198.796.444	4.816.388.473	92,64%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.126.854.626	3.749.657.483	90,86%
2	Máy móc và thiết bị	-	-	
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.071.941.818	1.066.730.990	99,51%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	
5	Tài sản cố định hữu hình khác	-	-	
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng I+II	5.198.796.444	4.816.388.473	92,64%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 06 tháng đầu năm 2017 đã kiểm toán)

12.2. Tài sản dở dang dài hạn:

Bảng 19: Tài sản dở dang dài hạn phát sinh tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tài sản dở dang	Giá trị
I	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	0
II	Xây dựng cơ bản dở dang	12.510.607.488
1	Chi phí xây dựng nhà máy tre luồng ép và tấm lót đường xuất khẩu, tọa lạc tại: Xã Quang Trung, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	3.988.046.006
2	Chi phí xây dựng kho tại khu Công nghiệp Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.	5.510.539.748
3	Chi phí xây dựng kho tại địa chỉ 128C Đại La, P.Đông Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	894.089.620
4	Chi phí xây dựng kho tại địa chỉ số 2/167, Phố Gia Quất, P.Thượng Thanh, Q.Long Biên, TP.Hà Nội	2.117.932.114
	Tổng cộng	12.510.607.488

(Nguồn: BCTC hợp nhất 06 tháng đầu năm 2017 đã kiểm toán)

12.3. Văn phòng công ty:

Công ty Cổ phần TRT ký hợp đồng thuê văn phòng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 4 theo hợp đồng số 06/2017/HĐ ngày 17/02/2017 với thời hạn thuê là 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng, tổng diện tích thuê là 179 m². Chi phí thuê văn phòng

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

được thanh toán hàng tháng và hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ của Công ty.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực Thực hiện Năm 2016	Năm 2017 (*)		Năm 2018 (*)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
Chỉ tiêu					
Vốn điều lệ	40	100	150%	100	0%
Doanh thu thuần	64	300	369%	360	20%
Lợi nhuận sau thuế	3,7	28	657%	35	25%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,78%	9,33%	-	9,72%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	9,25%	28%	-	35%	-
Cổ tức*	-	15%	-	15%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần TRT)

(*) Kế hoạch lợi nhuận 2017 đã được cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-DHĐCĐ ngày 20/06/2017. Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 được Ban điều hành Công ty xây dựng.

Căn cứ cụ thể để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

- Năm 2017 và 2018 Công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh so với thực hiện năm 2016 là do hiện nay Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên gấp 2,5 lần so với 2016, hơn nữa:

+ Doanh thu cả phê của Công ty TNHH Tín Thành Đạt chủ yếu tập trung vào quý 3 và 4. Bình quân doanh thu hàng năm của TTD đạt 300 tỷ đồng. Nên mảng thương mại cả phê của TRT dự kiến sẽ đạt 140 tỷ đồng năm 2017. Trong quý 4 năm 2017, Tín Thành Đạt khởi công xây dựng nhà máy sơ chế cả phê công suất 50.000 tấn/năm và dự kiến đi vào hoạt động từ đầu năm 2018.

+ Trong lĩnh vực cơ điện, ngoài các hợp đồng đã ký, Công ty đang tiến hành đàm phán với các chủ đầu tư lớn như Phú Cường và TC. Dự kiến sẽ đem lại nguồn doanh thu 140 tỷ trong năm 2017

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

+ Tập trung phát triển mạnh lĩnh vực logistic, Công ty Cổ phần Đầu tư 579-công ty con của TRT sẽ đưa vào khai thác 67.000m² kho bãi trong năm 2018.

- Trong thời gian tới công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động mua bán sáp nhập trong các mảng kinh doanh cốt lõi nhằm gia tăng thị phần, xây dựng hoàn thiện chuỗi kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong thời gian ngắn.

- Theo BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017, doanh thu và lợi nhuận thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty lần lượt là 102,3 tỷ đồng và 14,3 tỷ đồng, tương ứng đạt 34% và 51% kế hoạch cả năm. Do đặc thù hoạt động kinh doanh tập trung nhiều vào giai đoạn nửa cuối năm nên theo đánh giá của ban lãnh đạo công ty, công ty sẽ đạt được các chỉ tiêu doanh thu và kế hoạch của cả năm 2017.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của TRT

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có.

IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Hội đồng quản trị

Thông tin chi tiết về các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Bảng 21: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tình trạng
1	Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên điều hành
2	Bà Trương Nhị Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành
3	Ông Đỗ Mạnh	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành
4	Ông Đặng Xuân Hữu	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên điều hành

1.1. Ông Nguyễn Hùng Cường – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Hùng Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/09/1981
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 29, Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

Mai, thành phố Hà Nội.

- Chứng minh thư nhân dân số: 036081000350 Nơi cấp: Công An Hà Nội, Ngày cấp: 18/03/2015
- Điện thoại liên hệ: 02822535959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2005 - 12/2006	Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam	Nhân viên Kinh doanh
04/2007 - 05/2010	Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu	Chuyên viên tín dụng
08/2010 - 09/2011	Ngân hàng dầu khí toàn cầu GPBank	Trưởng phòng giao dịch
10/2011 - 04/2015	Ngân hàng dầu khí toàn cầu GPBank	Phó giám đốc phụ trách Tín dụng
11/2016 - 04/2017	Công ty Cổ phần TRT	Tổng Giám đốc
04/2017 đến nay	Công ty Cổ phần TRT	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: 95.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,95% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

1.2. Bà Trương Nhị Hà – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trương Nhị Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/10/1983

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

- Nơi sinh: Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 89 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Chứng minh thư nhân dân số: 225149683, Nơi cấp: Khánh Hòa, Ngày cấp: 29/06/2013
- Điện thoại liên hệ: 02822535959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2007-06/2008	Ngân hàng Citibank Singapore	Chương trình đào tạo quản lý
06/2008-08/2011	Ngân hàng Citibank Việt Nam	Quản lý kinh doanh nguồn vốn
09/2011-07/2016	Công ty TNHH Bunge Việt Nam	Quản lý dịch vụ tài chính
12/2016 – 09/2017	Công ty cổ phần IP Holdings	Giám đốc tài chính
06/2017 đến nay	Công ty Cổ phần TRT	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều.
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

1.3. Ông Đỗ Mạnh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đỗ Mạnh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/10/1983
- Nơi sinh: Thái Nguyên

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 803, Nhà E, KĐT Mulberry Lane, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: B1887338, Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Ngày cấp: 21/02/2008
- Điện thoại liên hệ: 02822535959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty CP Gama Việt Nam.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư 579.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 – 2009	SANYANG MOTOR VIETNAM CO., LTD	Nhân viên kinh doanh
2009 đến nay	Công ty Cổ phần Gama Việt Nam	Phó Giám Đốc/Thành viên HĐQT
2016 đến nay	Công ty Cổ phần đầu tư 579	Chủ tịch HĐQT
06/2017 đến nay	Công ty Cổ phần TRT	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5 % vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

1.4. Ông Đặng Xuân Hữu – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đặng Xuân Hữu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/03/1984

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Mỹ, Phường 3, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Chứng minh thư nhân dân số: 341141437, Nơi cấp: Công An Đồng Tháp, Ngày cấp: 08/04/2011.
- Điện thoại liên hệ: 02822535959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Công nghệ thông tin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Tín Thành Đạt.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2008 – 12/2009	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Chuyên viên quản lý tín dụng
01/2010 – 04/2016	Công ty TNHH Tin học Khang Hưng	Giám Đốc
07/2016 – 05/2017	Công ty Cổ phần Starciti	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
02/2017 - 08/2017	Công ty TNHH Tín Thành Đạt	Phó Giám đốc
08/2017 đến nay	Công ty TNHH Tín Thành Đạt	Giám đốc
06/2017 đến nay	Công ty Cổ phần TRT	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 560.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,6 % vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

2. Ban kiểm soát

Bảng 22: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Xuân Huy	Trưởng ban Kiểm soát
2	Trần Văn Khánh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bùi Bảo Khánh Duy	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Ông Trần Xuân Huy – Trưởng ban Kiểm soát

- Họ và tên: Trần Xuân Huy
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/09/1986
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 434 Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chứng minh thư nhân dân số: 023810309, Nơi cấp: Công An Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày cấp: 24/11/2010.
- Điện thoại liên hệ: 02822535959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2011 - 02/2013	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Sacombank-SBJ	Kiểm toán nội bộ
03/2013 - 10/2015	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Sacombank- SBA	Kiểm toán nội bộ
11/2015 – 03/2016	Ngân hàng Sacombank	Kiểm toán nội bộ
11/2016 đến nay	Công ty Cổ phần TRT	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

2.2. Ông Trần Văn Khánh – Thành viên ban Kiểm soát

- Họ và tên: Trần Văn Khánh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/04/1988
- Nơi sinh: Bình Phước
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 45 Nguyễn Thanh Tuyền, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chứng minh thư nhân dân số: 025969307, Nơi cấp: Công An Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày cấp: 01/11/2014.
- Điện thoại liên hệ: 02822535959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Starciti.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2009 – 12/2009	Công TNHH TM XNK Phước Đạt	Nhân viên phòng XNK
01/2010 – 09/2011	Công ty cổ phần Sao Toàn Cầu	Nhân viên
10/2011- 08/2016	Công ty cổ phần Smartcom	Kiểm soát nội bộ
08/2016 đến nay	Công ty cổ phần Starciti	Thành viên ban kiểm soát

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2016 đến nay	Công ty Cổ phần TRT	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

2.3. Ông Bùi Bảo Khánh Duy – Thành viên ban Kiểm soát

- Họ và tên: Bùi Bảo Khánh Duy
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/11/1983
- Nơi sinh: Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 258/18 Đa Thiện, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.
- Chứng minh thư nhân dân số: 250518646, Nơi cấp: Công An Lâm Đồng, Ngày cấp: 14/10/2013.
- Điện thoại liên hệ: 02822535959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần đầu tư Trường Thịnh Đồng Nai.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2010-12/2010	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Nhân viên kinh doanh
01/2011 – 6/2011	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Chuyên viên quan hệ khách hàng

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2012 – 12/2013	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Chuyên viên quan hệ khách hàng
01/2014 – 5/2016	Công Ty Sài Gòn Siêu Tín	Trưởng phòng kinh doanh
09/2016 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Trường Thịnh Đồng Nai	Kiểm soát nội bộ
11/2016 đến nay	Công ty Cổ phần TRT	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

3. Ban điều hành

Thành phần cụ thể như sau:

Bảng 23: Danh sách Thành viên Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hùng Cường	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Chệch	Kế toán trưởng

3.1. Ông Nguyễn Hùng Cường – Tổng Giám Đốc

Thông tin chi tiết đã trình bày tại mục **Hội đồng quản trị** nêu trên.

3.2. Ông Nguyễn Văn Chệch – Kế Toán Trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Văn Chệch
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1988
- Nơi sinh: Bạc Liêu

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Vĩnh Phú Đông, Phước Long, Bạc Liêu.
- Chứng minh thư nhân dân số: 385457937 Nơi cấp: CA.Bạc Liêu ;Ngày cấp: 23/07/2015.
- Điện thoại liên hệ: 02822535959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng.
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2009 – 09/2015	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Âu Vũng	Kế toán tổng hợp
06/2017 – 08/2017	Công ty Cổ phần TRT	Kế toán tổng hợp
09/2017 đến nay	Công ty Cổ phần TRT	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
 - Sở hữu cá nhân: Không có.
 - Sở hữu đại diện: Không có.
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

➤ Các hoạt động quản trị công ty được ban lãnh đạo công ty hết sức chú trọng nhằm đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đảm bảo đem lại lợi ích cho toàn thể các cổ đông và cán bộ công nhân viên trong công ty. Bước đầu Công ty đã thực hiện:

- Sửa đổi Điều lệ phù hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014;
 - Xây dựng lại cơ cấu tổ chức các phòng ban chức năng để phù hợp với quy mô phát triển, phân định rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận.
 - Ban hành quy chế hoạt động, các quy định về giám sát hoạt động của các bộ phận.
- Để nâng cao năng lực trong công tác quản trị công ty, công ty tiếp tục thực hiện các công việc:
- Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện các quy chế hoạt động, quy chế tài chính, quy

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển theo quy mô mở rộng và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách về khen thưởng, kỷ luật, các chế độ phúc lợi nhằm động viên khuyến khích kịp thời cho người lao động cũng như các cấp quản lý nhằm thực hiện tốt các công việc theo định hướng chiến lược đã được ban lãnh đạo đề ra và cổ đông thông qua.

- Áp dụng một số mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới để xây dựng mô hình quản lý cho công ty theo hướng áp dụng các tiến bộ công nghệ mới trong quản lý: Cụ thể là việc xây dựng các Trung tâm quản lý theo chiều dọc từ Công ty mẹ xuyên suốt xuống các đơn vị thành viên. Đảm bảo việc quản lý, phê duyệt hồ sơ và thực hiện công việc theo hệ thống online nhằm đảm bảo đem lại hiệu quả cao nhất, phù hợp với quy định của pháp luật, tiết kiệm thời gian xử lý và chi phí hoạt động.

- Công ty tiếp tục tuân thủ đúng các quy định về quản trị công ty theo quy định tại nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/08/2017 và các văn bản quy định hiện hành có liên quan áp dụng cho công ty đại chúng. Thông tin của Công ty sẽ được công khai minh bạch đúng theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông được đặt lên hàng đầu.

V. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;
3. BCTC công ty mẹ và hợp nhất soát xét bán niên năm 2017.

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng... năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



Nguyễn Hùng Cường

Trưởng ban kiểm soát

Trần Xuân Huy

Kế toán Trưởng

Nguyễn Văn Chệch

